

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6584 /UBND-TH

Bình Định, ngày 23 tháng 08 năm 2024

V/v số kiểm tra thu, chi
ngân sách năm 2025 và dự
kiến số thu, chi ngân sách
năm 2026 – 2027

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Văn bản số 8004/BTC-NSNN ngày 30/7/2024 của Bộ Tài chính về số kiểm tra thu, chi NSNN năm 2025 và dự kiến số thu, chi NSNN năm 2026-2027; trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2883/STC-QLNS ngày 23/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo nội dung cụ thể như sau:

1. Giao số kiểm tra thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 và dự kiến thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, 2027 cho các huyện, thị xã, thành phố như Phụ lục kèm theo Công văn này.

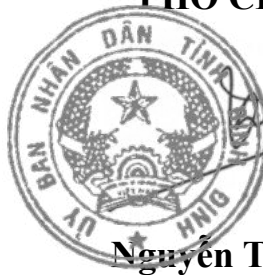
2. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nội dung giao số kiểm tra thu, chi ngân sách nhà nước nêu trên đảm bảo theo đúng quy định pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 8004/BTC-NSNN ngày 30/7/2024.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPTH;
- Lưu: VT, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC I

SỐ KIỂM TRA THU NGÂN SÁCH NĂM 2025 VÀ DỰ KIẾN THU NĂM 2026, 2027 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /8/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

Stt	Huyện, thị xã, thành phố	Dự toán thu NSNN trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (không bao gồm tiền sử dụng đất) năm 2024	Số kiểm tra giao thu NSNN trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (không bao gồm tiền sử dụng đất) năm 2025 tăng 3,75% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2024	Dự kiến số giao thu NSNN trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (không bao gồm tiền sử dụng đất) năm 2026 tăng 8% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2024	Dự kiến số giao thu NSNN trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (không bao gồm tiền sử dụng đất) năm 2027 tăng 12% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4=3*1,0375	5=3*1,08	6=3*1,12	
	TỔNG SỐ	5.331.260	5.531.182	5.757.761	5.971.009	
1	Thành phố Quy Nhơn	3.469.796	3.599.913	3.747.380	3.886.172	
2	Thị xã An Nhơn	400.770	415.799	432.832	448.862	
3	Huyện Tuy Phước	251.004	260.417	271.084	281.124	
4	Huyện Tây Sơn	122.357	126.945	132.146	137.040	
5	Huyện Phù Cát	226.578	235.075	244.704	253.767	
6	Huyện Phù Mỹ	240.577	249.599	259.823	269.446	
7	Huyện Hoài Ân	54.479	56.522	58.837	61.016	
8	Thị xã Hoài Nhơn	316.395	328.260	341.707	354.362	
9	Huyện Vân Canh	128.862	133.694	139.171	144.325	
10	Huyện Vĩnh Thạnh	83.126	86.243	89.776	93.101	
11	Huyện An Lão	37.316	38.715	40.301	41.794	

PHỤ LỤC II

SỐ KIỂM TRA CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025 VÀ DỰ KIẾN CHI NĂM 2026, 2027 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /8/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Huyện, thị xã, thành phố	Dự kiến tổng thu NSNN trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố hưởng (không bao gồm tiền sử dụng đất) năm 2025	Dự kiến tổng thu NSNN trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố hưởng (không bao gồm tiền sử dụng đất) năm 2026	Dự kiến tổng thu NSNN trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố hưởng (không bao gồm tiền sử dụng đất) năm 2027	Dự kiến số bổ sung cân đối năm 2025 bằng dự toán năm 2024 (1)	Số kiểm tra chi cân đối ngân sách huyện, thị xã, thành phố năm 2025 (2)	Dự kiến tổng chi cân đối ngân sách huyện, thị xã, thành phố năm 2026	Dự kiến tổng chi cân đối ngân sách huyện, thị xã, thành phố năm 2027	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=3+6	8=7	9=8	
	TỔNG SỐ	2.823.261	2.938.911	3.047.757	2.696.101	5.519.362	5.519.362	5.519.362	
1	Thành phố Quy Nhơn	896.971	933.714	968.296	15.627	912.598	912.598	912.598	
2	Thị xã An Nhơn	413.299	430.229	446.163	181.699	594.998	594.998	594.998	
3	Huyện Tuy Phước	259.328	269.950	279.948	269.094	528.422	528.422	528.422	
4	Huyện Tây Sơn	126.634	131.822	136.704	318.992	445.626	445.626	445.626	
5	Huyện Phù Cát	234.816	244.434	253.487	405.427	640.243	640.243	640.243	
6	Huyện Phù Mỹ	249.495	259.715	269.334	360.549	610.044	610.044	610.044	
7	Huyện Hoài Ân	56.491	58.805	60.982	288.519	345.010	345.010	345.010	
8	Thị xã Hoài Nhơn	327.679	341.102	353.735	352.627	680.306	680.306	680.306	
9	Huyện Vân Canh	133.663	139.139	144.291	127.985	261.648	261.648	261.648	
10	Huyện Vĩnh Thạnh	86.191	89.722	93.045	164.110	250.301	250.301	250.301	
11	Huyện An Lão	38.694	40.279	41.772	211.472	250.166	250.166	250.166	

Ghi chú:

- (1) Thời điểm hiện nay chưa có cơ sở xác định số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện năm 2026, 2027;
- (2) chưa bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố;